| NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 076A /NQ-ĐHĐCĐ/15 | *TP Hà nội, ngày 24 tháng 4 năm 2015* |

# NGHỊ QUYẾT
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2015

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/01/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16/07/2009 của Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại và Thông tư 06/2010/TT – NHNN ngày 26/2/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi giấy phép, điều lệ của ngân hàng thương mại;*
- *Căn cứ Quyết định số 440/QĐ-NHNN ngày 09/05/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc cấp phép thành lập và hoạt động cho Ngân hàng TMCP Việt Á;*
- *Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Việt Á;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Số: 076-1/BB-ĐHĐCĐ/15 ngày 24/4/2015,*

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 với một số chỉ tiêu đã thực hiện trong năm 2014 như sau:**

*ĐVT: Tỷ đồng*

| STT | Chỉ tiêu (Đvt: Tỷ đồng) | Năm 2013 | Năm 2014 | | % So sánh | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | KH năm 2014 | Đến 31/12/14 | % So KH năm 2014 | % So năm 2013 |
| 1 | Vốn điều lệ | 3,098 | 4,000 | 3,098 | 77% | 100% |
| 2 | Tổng tài sản | 27,033 | 32,500 | 35,590 | 110% | 132% |
| 3 | Tổng huy động | 23,103 | 26,700 | 31,526 | 118% | 136% |
| 3.1 | *Huy động TT1* | *18,822* | *21,500* | *19,780* | 92% | 105% |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.2 | *Huy động TT2* | *4,281* | *5,200* | *11,746* | 226% | 274% |
| 4 | Tổng dư nợ | 14,388 | 15,827 | 15,822 | 100% | 110% |
| 5 | Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ | 2.88% | 3.00% | 2.33% | 78% | 81% |
| 6 | Tổng thu thuần | 450 | 622 | 484 | 78% | 108% |
| 7 | Lợi nhuận trước thuế | 76 | 154 | 60 | 39% | 79% |
| 8 | Mạng lưới hoạt động | 85 | 90 | 85 | 94% | 100% |

**Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2014 của Ngân hàng TMCP Việt Á**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo quản trị năm 2014 và định hướng công tác quản trị năm 2015:**

**Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán hợp nhất của Ngân hàng TMCP Việt Á năm 2014 đã được Công ty KPMG Việt Nam kiểm toán**

**Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và cho phép sử dụng lợi nhuận chưa phân phối các năm 2012, 2013, 2014 để nâng cao năng lực tài chính và bù đắp rủi ro kinh doanh:**

*ĐVT :VNĐ*

| STT | KHOẢN MỤC | | SỐ TIỀN |
|---|---|---|---|
| 1 | Tổng thu nhập | | 2,370,448,383,126 |
| 2 | Tổng chi phí | | 2,310,110,241,309 |
| 3 | **Lợi nhuận trước thuế** | **(3) = (1) - (2)** | **60,338,141,817** |
| 4 | Lợi nhuận tính thuế TNDN | (4) | 58,438,144,104 |
| 5 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | (5) | 12,841,098,491 |
| 6 | Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5% | (6)= [(3)-(5)] x 5% | 2,374,852,166 |
| 7 | Trích quỹ dự phòng tài chính(10%) | (7)= [(3)-(5)] x 10% | 4,749,704,333 |
| 8 | **Lợi nhuận còn lại năm 2014 sau khi trích lập các quỹ pháp định** | **(8)= (3)-(5)-(6)-(7)** | **40,372,486,827** |
| 9 | **Lợi nhuận giữ lại** | | **30,884,952,423** |

**Điều 6. Thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát, trích Quỹ phúc lợi, khen thưởng cán bộ nhân viên năm 2014 và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện theo quy định:**

ĐVT: VNĐ

| STT | KHOẢN MỤC | | SỐ TIỀN |
|---|---|---|---|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế năm 2014 | (1) | 60,338,141,817 |
| 2 | Thù lao HĐQT và BKS | (2) | 3,431,661,380 |
| 3 | Trích Quỹ phúc lợi | (3) | 3,633,523,814 |
| 4 | Trích Quỹ khen thưởng | (4) | 2,422,349,210 |
| | **TỔNG CỘNG** | **(5)= (2)+(3)+(4)** | **9,487,534,404** |

**Điều 7. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2015 và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai thực hiện bằng các giải pháp cụ thể, bao gồm cả việc xem xét điều chỉnh chỉ tiêu và ngân sách cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của Pháp luật. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:**

*ĐVT: tỷ đồng*

| STT | Chỉ tiêu chủ yếu | TH 2014 | KH 2015 | Tăng ròng so với 2014 | So KH 2015 với TH 2014 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Vốn điều lệ | 3,098 | 4,200 | 1,102 | 136% |
| 2 | Tổng tài sản | 35,590 | 41,500 | 5,910 | 117% |
| 3 | Tổng huy động | 31,526 | 36,920 | 5,394 | 117% |
| *3,1* | *Huy động TT1* | *19,780* | *24,720* | *4,940* | *125%* |
| *3,2* | *Huy động TT2* | *11,746* | *12,200* | *454* | *104%* |
| 4 | Tổng dư nợ cho vay | 15,822 | 17,416 | 1,594 | 110% |
| 5 | Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ | 2.33% | 3% | 0 | - |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 60 | 150 | 90 | 250% |
| 7 | Thù lao và chi phí HĐQT, BKS | 3.2 | 4.04 | 0.8 | 126% |
| 8 | ROA | 0.13% | 0.28% | 0.15% | 214% |
| 9 | ROE | 1.5% | 3.2% | 1.7% | 213% |
| 10 | Mạng lưới hoạt động | 85 | 90 | 5 | 106% |

**Điều 8. Thông qua Phương án xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật năm 2015 theo nội dung Tờ trình số 68/TTr-HĐQT/2015 và các phụ lục đính kèm ngày 15/4/2015 của HĐQT với tổng chi phí dự kiến là 956,959,606,000 VNĐ và đồng ý ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định việc điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của VietAbank trong quá trình triển khai thực hiện.**

**Điều 9. Thông qua Tờ trình số 60/TTr-HĐQT/15 ngày 15/4/2015 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015.**

**Điều 10. Thông qua Báo cáo về kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ 2014 và phương án tăng vốn điều lệ 2015 theo nội dung Báo cáo số 69/BC-HĐQT/15 ngày 15/4/2015 của HĐQT:**

1. **Thông qua phương án tăng vốn điều lệ đợt 2 năm 2015 và định hướng tăng vốn điều lệ đến cuối 2016:**

- Giai đoạn 2 năm 2015 tăng vốn từ 3.500 tỷ đồng lên 4.200 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự kiến Quý 3 và Quý 4/2015.
- Năm 2016: Tăng vốn từ 4.200 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2016.

2. **Đại hội đồng Cổ đông uỷ quyền toàn bộ cho HĐQT:**

- Quyết định việc điều chỉnh phương án phát hành và thời gian phát hành, bao gồm cả quy mô và phương thức chào bán, cho phù hợp với tình hình thực tế và khả năng triển khai thực hiện;
- Quyết định việc lập, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các bộ tài liệu, hồ sơ chi tiết về phương án phát hành tăng vốn điều lệ và ký kết các hợp đồng, các văn bản liên quan đến việc phát hành và chào bán cổ phần cho các nhà đầu tư, các đối tác trong và ngoài nước để tăng vốn điều lệ;
- Trường hợp từng nhóm đối tượng (cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư và đối tác trong nước, nhà đầu tư và đối tác nước ngoài) được chào bán cổ phần nhưng không đăng ký mua hết thì giao cho HĐQT chủ động và toàn quyền quyết định việc chào bán số cổ phần còn lại cho các nhà đầu tư và đối tác khác để đảm bảo việc tăng đủ vốn theo kế hoạch đã thông qua, với mức giá chào bán không thấp hơn 10,000 đồng/cổ phần và điều kiện chào bán không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin phép Ngân hàng nhà nước, thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Á cho phù hợp quy mô vốn điều lệ mới.

**Điều 11. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thay mặt Đại hội đồng Cổ đông được quyết định và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Những nội dung ủy quyền bao gồm:**

1. Quyết định cơ cấu tổ chức hoạt động, bộ máy quản lý điều hành của VietAbank.
2. Chủ động điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ cho phù hợp với tình hình thực tế khi triển khai thực hiện bao gồm cả quy mô, loại cổ phần, mức giá chào bán và phương thức chào bán.
3. Quyết định phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.
4. Nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn, đàm phán và đề xuất phương án thành lập hoặc mua/bán lại các công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh dưới đây:
   - Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;
   - Cho thuê tài chính;

- Bảo hiểm;
- Kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;
- Lĩnh vực kinh doanh khác được phép theo quy định của Pháp luật.

5. Quyết định phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị đến 30% so với Vốn điều lệ của VietAbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
6. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của VietAbank có giá trị đến 30% so với Vốn điều lệ của VietAbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
7. Quyết định các hợp đồng có giá trị đến 30% so với Vốn điều lệ của VietAbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa VietAbank với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc), cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông lớn của VietAbank, công ty con, công ty liên kết của VietAbank.
8. Quyết định các giải pháp khẩn cấp nhằm khắc phục biến động lớn về tài chính của VietAbank.
9. Chủ động xem xét và quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2015 khi xét thấy cần thiết cho phù hợp với tình hình thực tế.
10. Chủ động phê duyệt phương án và tất cả các vấn đề liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu của VieABank trên thị trường chứng khoán trong nước khi VietABank đủ điều kiện niêm yết cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

**Điều 12. Thông qua việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh** theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 vào Giấy phép hoạt động của VietABank như sau:

- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Dịch vụ Bao thanh toán.
- Dịch vụ phái sinh ngoại tệ, phái sinh lãi suất.
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- Dịch vụ môi giới tiền tệ.
- Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
- Đại lý kinh doanh bảo hiểm.

- Kinh doanh, mua bán nợ.

**Ủy quyền cho Hội đồng quản trị VietABank quyết định:**

- Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề khác theo quy định pháp luật ngoài các ngành nghề nêu trên;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ của VietA Bank và thực hiện các thủ tục pháp lý khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh nêu trên.

**Điều 13. Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ của VAB như sau:**

**1. Sửa đổi Điều lệ theo Luật Doanh nghiệp 2014 khi Luật này có hiệu lực vào ngày 01/7/2015:**

| STT | Điều lệ VietABank hiện tại | Đề xuất nội dung Điều lệ mới sau khi sửa đổi |
|---|---|---|
| 1 | **Khoản 1, Khoản 2 Điều 33 Điều lệ VietABank:**<br>"1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ***ít nhất 65% tổng số*** cổ phần có quyền biểu quyết.<br>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ***ít nhất 51% cổ phần*** có quyền biểu quyết" | **Khoản 1, Khoản 2 Điều 33 Điều lệ VietABank:**<br>"1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ***ít nhất 51% tổng số*** cổ phần có quyền biểu quyết.<br>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ***ít nhất 33% cổ phần*** có quyền biểu quyết" |
| 2 | **Khoản 2 Điều 36 Điều lệ VietABank** về thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông: "Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải ***được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được*** | **Khoản 2 Điều 36 Điều lệ VietABank** về thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông: "Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng |

| | | |
|---|---|---|
| | ***địa chỉ thường trú của từng Cổ đông***". | phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Cổ đông ***chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến***". |

2. **Đại hội đồng cổ đông VietAbank ủy quyền cho Hội đồng quản trị VietAbank quyết định việc:** Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VietAbank có nội dung chưa phù hợp với các quy định pháp luật mới (bao gồm nhưng không giới hạn sửa đổi theo các nội dung khác của Luật Doanh nghiệp 2014) sẽ có hiệu lực kể từ sau ngày diễn ra Đại hội cổ đông thường niên 2015 đến Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 để đảm bảo Điều lệ VietAbank phù hợp với các quy định mới của pháp luật.

**Điều 14. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Quang Vinh.**

**Điều 15. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Bùi Thị Thu Vân.**

**Điều 16. Thông qua danh sách thành viên trúng cử Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Á nhiệm kỳ 2013-2018 gồm các ông/bà sau đây:**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị:
   - Ông Nguyễn Xuân Luật
   - Ông Ngô Tấn Dũng
2. Thành viên Ban Kiểm soát:
   - Bà Nguyễn Kim Phượng

**Điều 17. Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của VieAbank.

**Nơi nhận:**
- *Như Điều 17;*
- *NHNN Việt Nam (để báo cáo);*
- *Lưu: VP HĐQT.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỌA**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á

**Phương Hữu Việt**